

Bản án số: 14/2019/DS-PT

Ngày: 25 - 01 - 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán:

Ông Trịnh Xuân Miễn

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện U bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 348/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Khánh L, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Ngô Trung H, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh H, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã Khánh H, huyện U, tỉnh Cà Mau.

2. Anh Trương Văn T (V), sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 5, xã Khánh L, huyện U, tỉnh Cà Mau.

- Người kháng cáo: Anh Ngô Trung H - Bị đơn; Ông Ngô Văn N - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Ngày 02-9-2016 âl, chị Vũ Thị T và chồng là anh Trương Văn T có cho anh Ngô Trung H vay 05 chỉ vàng 24k, không lãi suất, thời hạn 01 tháng. Khi đến hạn, anh H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Đến ngày 17 - 02 - 2018 dương lịch (nhằm ngày 02-01-2018 âm lịch) anh H làm biên nhận nợ và giao chiếc xe mô tô 50cc hiệu Angel biển kiểm soát 69F-020.70 (không giao giấy tờ xe) cho chị T và anh T quản lý, hẹn đến ngày 05 – 01 - 2018 âl trả đủ vàng và nhận lại xe nhưng đến nay vẫn không trả nợ và nhận lại xe. Nay chị T yêu cầu anh H thanh toán 05 chỉ vàng 24k. Chị T và anh T đồng ý giao lại chiếc xe Angel cho anh H.

Bị đơn là anh Ngô Trung H trình bày:

Anh H thống nhất với lời trình bày của chị T về thời điểm vay, số vàng vay là 05 chỉ vàng 24k. Đến ngày 17-02-2018 dương lịch, anh H có ký biên nhận nợ và giao chiếc xe mô tô 50cc hiệu Angel biển kiểm soát 69F-020.70 do ông Ngô Văn N đứng tên (không giao giấy tờ xe) cho chị T và anh T. Khi chị T và anh T giữ chiếc xe, anh đã bồi thường giá trị chiếc xe cho ông N là 16.500.000 đồng. Nay anh yêu cầu xem xét đối trừ giá trị xe tương ứng với 05 chỉ vàng 24k nợ chị T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trương Văn T trình bày:

Anh T thống nhất với lời trình bày của chị T, không trình bày bổ sung gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn N trình bày:

Vào năm 2018, ông N có mua xe mô tô hiệu Angel 50cc, giá 19.600.000 đồng và đứng tên giấy đăng ký được cấp biển kiểm soát 69F-020.70. Ông N có cho anh Ngô Trung H mượn để đi về bên vợ ăn tết bị chị T lấy để trừ nợ. Ông N và anh H tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại liên quan đến xe; ông N không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Đồng thời, ông N yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 44/2018/DS-ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện U quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 184 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T. Buộc anh Ngô Trung H phải có nghĩa vụ trả cho chị T 05 (Năm) chỉ vàng 24k.

- Buộc chị Vũ Thị T và anh Trương Văn T có nghĩa vụ giao trả lại cho anh Ngô Trung H một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F-020.70 do ông Ngô Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Cùng ngày 13/11/2018 anh Ngô Trung H và ông Ngô Văn N có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì vi phạm thủ tục tố tụng; anh H yêu cầu anh T, chị T bồi thường thiệt hại trong thời gian giữ xe.

Tại phiên tòa: Anh H và ông N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn N: Nội dung kháng cáo của ông N không đồng ý với nhận định của bản án sơ thẩm cho rằng ông xin vắng mặt phiên tòa sơ thẩm là không đúng. Qua xem xét hồ sơ vụ án thể hiện: tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 24/9/2018 (bút lục số 37), ông N khai và ký tên, có nội dung: *..Tôi yêu cầu không tham gia vụ án này..., ông N đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.*

Tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án trong các trường hợp sau đây: *“Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện của họ vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt”*. Cấp sơ thẩm căn cứ vào biên bản lấy lời khai ngày 24/9/2018 thể hiện nội dung ông N đề nghị xét xử vắng mặt là có căn cứ đúng pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Ngô Văn N.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Ngô Trung H: Anh H yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì vi phạm về mặt tố tụng; yêu cầu vợ chồng anh T, chị T bồi thường thiệt hại trong thời gian giữ chiếc xe.

- Đối với nội dung kháng cáo về việc vi phạm tố tụng: Nhận thấy, cấp sơ thẩm đã đưa người tham gia tố tụng đầy đủ; từ khâu nhận hồ sơ khởi kiện, thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, tổng đạt các văn bản tố tụng và bản án thì cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, cấp sơ thẩm không vi phạm thủ tục tố tụng nên yêu cầu kháng cáo của anh H không được chấp nhận.

- Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại trong thời gian nguyên đơn giữ chiếc xe: Tại bút lục số 02 “Giấy nợ” thể hiện nội dung: *Tôi tên Ngô Trung H...vào ngày 02/9/2016 al tôi có mượn 05 chỉ vàng 24k của ông T, bà T...hơn 01 năm nay tôi*

không có tiền trả, bà T đã giữ chiếc xe hiệu Angel biển số 69F-020.70, tôi đồng ý để bà T giữ xe tôi hứa ngày 05/01/2018 al tôi sẽ mang trả số vàng và lấy lại xe. Như vậy, anh H viết giấy giao xe và hứa trả vàng nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận, anh H yêu cầu nguyên đơn phải bồi thường thiệt hại trong thời gian giữ xe nhưng anh H không đưa ra được chứng cứ xác định mức độ thiệt hại là bao nhiêu. Mặt khác, tại cấp sơ thẩm anh H cũng không có đặt ra yêu cầu này, không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, cấp phúc thẩm không thể xem xét yêu cầu kháng cáo về việc bồi thường thiệt hại trong thời gian ông T, bà T quản lý xe. Anh H có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục sơ thẩm để yêu cầu vợ chồng chị T, anh T bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh H.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Văn N và anh Ngô Trung H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông N và anh H phải chịu, đã dự nộp tạm ứng được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Ngô Văn N và anh Ngô Trung H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 44/2018/DS - ST ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện U.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị T. Buộc anh Ngô Trung H phải có nghĩa vụ trả cho chị T 05 (năm) chỉ vàng 24k.

Buộc chị Vũ Thị T và anh Trương Văn T có nghĩa vụ giao trả lại cho anh Ngô Trung H một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69F-020.70 do ông Ngô Văn N đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bằng 860.000 đồng, anh H phải chịu (chưa nộp).

Chị T được nhận lại toàn bộ số tiền 450.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí đã tại biên lai thu tiền số 0012029 ngày 13/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh H và ông N mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ngày 15/11/2018 anh Ngô Trung H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004049; ngày 22/11/2018 ông Ngô Văn N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004052 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U được chuyển thu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền

